TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Nhinh;

Ông Nguyễn Khắc Hòa.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Lâm Thị Ngọc Triều** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn U, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02, đường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Minh C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà H và ông Phan Văn U chung sống vợ chồng năm từ năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Theo bà H: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng bắt đầu từ năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông U ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm. Vợ chồng thường xuyên cự cải và xô xát nhau hàng xóm ai cũng biết. Mâu thuẫn vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông U.

2. Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Phan Văn U có ba con chung tên Phan Văn P, sinh năm 1989; Phan Văn K, sinh năm 1991 và Phan Thị Lệ T, sinh năm 1993, các con chung đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi mình nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Trương Thị H và ông Phan Văn U tạo lập được khối tài sản chung gồm: 01 phần đất diện tích 2.905m^2, thuộc thửa đất số 0648, tờ bản đồ số 009, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, trên đất có 01 căn nhà cấp 4, diện tích ngang 8m, dài 17m; 01 phần đất diện tích 12.150m^2, thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 16A, đất tọa lạc tại ấp P, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bà H tạm ước giá toàn bộ tài sản chung có giá trị là 540.000.000 đồng. Ngày 10/8/2017, bà H khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung là 150 cây cao su trị giá 45.000.000 đồng.

4. Về nợ chung: Nợ ngân hàng N chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh 60.000.000 đồng.

Bà H yêu cầu chia đôi tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Văn U trình bày:

Ông Phan Văn U xác nhận lời trình bày của bà Trương Thị H về thời gian chung sống vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, nợ chung là đúng sự thật. Ông U đồng ý ly hôn, 03 người con chung tên Phan Văn P, sinh năm 1989; Phan Văn K, sinh năm 1991 và Phan Thị Lệ T, sinh năm 1993 đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi mình nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung đồng ý chia đôi nhưng về tài sản chung thì theo ông U là không có, toàn bộ tài sản bà H trình bày là tài sản riêng của ông, do ông tự tạo lập nên không đồng ý chia đôi theo yêu cầu bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ông Hoàng Minh C trình bày:

Vào ngày 05/10/2016, ông Phan Văn U và bà Trương Thị H có vay Ngân hàng N chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh số tiền vay gốc 60.000.000 đồng, đến ngày 01/9/2017, ông U và bà H đã thanh toán xong tất cả các khoản tiền nợ vay gốc và tiền

lãi, không còn nợ bất cứ khoản tiền nào nên ông C không có ý kiến hay yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt ông.

Ngày 11/9/2017 bà Trương Thị H rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, nợ chung và được ông Phan Văn U đồng ý.

Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn U đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Bà Trương Thị H và ông Phan Văn U tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1988, không đăng ký kết hôn. Bà H, ông U có 03 con chung tên Phan Văn Phúc, sinh năm 1989; Phan Văn Khánh, sinh năm 1991 và Phan Thị Lệ Thu, sinh năm 1993, các con chung đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi mình. Bà H xin ly hôn ông U, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung và được ông U đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà H, ông U là vợ chồng.

Bà Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn U, ông Hoàng Minh Châu đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông U, ông Châu.

[2] Về hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Phan Văn U tự nguyện chung sống vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn nên việc chung sống của ông, bà không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Trương Thị H và ông Phan Văn U là vợ chồng, là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy bà Trương Thị H, ông Phan Văn U có 03 con chung tên Phan Văn P, sinh năm 1989; Phan Văn K, sinh năm 1991 và Phan Thị Lệ T, sinh năm 1993 đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi mình, bà H và ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Văn U, ông Hoàng Minh C không có yêu cầu hay ý kiến về việc bà Trương Thị H rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của bà Trương Thị H. Hoàn trả cho bà Trương Thị H số tiền tạm ứng án phí 6.750.000 (sáu triệu bảy trăm năm chục nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004073 ngày 27/4/2017 và 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0004444 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Trương Thị H được quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trương Thị H và ông Phan Văn U là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Trương Thị H, ông Phan Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị H và ông Phan Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của bà Trương Thị H, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung.

Bà Trương Thị H được quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 7.050.000 (bảy triệu không trăm năm chục nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004073 ngày 27/4/2017 và 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004444 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, bà H được nhận lại số tiền chênh lệch 7.875.000 (bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.Tr.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn